

Ninh Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2026

NHẬN ĐỊNH SƠ BỘ TÌNH HÌNH THỜI TIẾT THỦY VĂN MÙA MƯA BÃO LŨ NĂM 2026

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, THỦY VĂN MÙA MƯA BÃO LŨ NĂM 2025 (Từ tháng 5-10/2025)

A. THỜI TIẾT

1. Bão và ATNĐ

Mùa mưa bão lũ năm 2025 có 12 cơn bão và 04 áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên Biển Đông, trong đó tỉnh Ninh Bình chịu ảnh hưởng trực tiếp của 03 cơn bão (Bão số 03, số 05 và số 10) và chịu ảnh hưởng của hoàn lưu: ATNĐ (số 04), bão số 06, số 09, thông tin chi tiết về các cơn bão ảnh hưởng đến tỉnh Ninh Bình như sau:

- **Bão số 3:** Do chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão số 03, tỉnh Ninh Bình có mưa to đến rất to và dông, vùng ven biển đã có gió mạnh 18m/s (cấp 8), giạt 25m/s (cấp 10), sâu trong đất liền có gió mạnh 9 - 10m/s (cấp 5), giạt 17 - 21m/s (cấp 8 - 9).

- **ATNĐ 04:** Do chịu ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ kết hợp hội tụ gió trên cao, tỉnh Ninh Bình có mưa vừa, mưa to và dông, phổ biến từ 80 – 150mm, có nơi trên 150mm.

- **Bão số 5:** Do chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão số 5, tỉnh Ninh Bình có mưa to đến rất to và dông, lượng mưa phổ biến từ 200 – 300mm, có nơi trên 300mm; vùng ven biển đã có gió mạnh 24m/s (cấp 9), giạt 27m/s (cấp 10), sâu trong đất liền có gió mạnh 5 - 6m/s (cấp 4), giạt 14 - 16m/s (cấp 7).

- **Bão số 6:** Do chịu ảnh hưởng của rìa xa hoàn lưu bão số 06, tỉnh Ninh Bình có mưa rào và dông, lượng mưa phổ biến từ 20 - 50mm, có nơi trên 50mm; vùng ven biển có gió mạnh 10m/s (cấp 5).

- **Bão số 9:** Do chịu ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 9, tỉnh Ninh Bình có mưa, mưa vừa và dông, lượng mưa phổ biến từ 20 – 40mm, có nơi trên 40mm; vùng ven biển có gió mạnh 9m/s (cấp 5).

- **Bão số 10:** Do chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão số 10, tỉnh Ninh Bình có mưa vừa, mưa to đến rất to và dông, lượng mưa phổ biến từ 100 – 200mm, có nơi trên 200mm; vùng ven biển có gió mạnh 28m/s (cấp 10), giạt 32/s (cấp 11); trong đất liền có gió mạnh 9m/s (cấp 5), giạt 15m/s (cấp 7).

2. Không khí lạnh (KKL)

Có 02 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường ảnh hưởng đến tỉnh Ninh Bình vào các ngày 23, 24 và 31/10 gây ra mưa, mưa rào nhẹ rải rác, trời chủ yếu chuyển lạnh về đêm và sáng; riêng đợt KKL ngày 23/10 có cường độ mạnh trời chuyển rét.

- Đợt 01: Gần sáng 23/10, ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, kết hợp rìa xa cơn bão số 12, tỉnh Ninh Bình có mưa, mưa rào nhẹ rải rác và có nơi có dông. Từ ngày 23/10, đêm và sáng trời chuyển trời lạnh, vùng núi trời rét; riêng ngày 23/10 trời rét. Nhiệt độ thấp nhất phổ biến từ 17,7 – 19,5°C.

- Đợt 02: Đêm 30 ngày 31/10, ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường, kết hợp nhiễu động gió Đông trên cao, tỉnh Ninh Bình có mưa, mưa rào nhẹ. Trời lạnh về đêm và sáng. Nhiệt độ thấp nhất phổ biến từ 20,7 – 21,9°C.

3. Nắng nóng

Xảy ra 12 đợt nắng nóng, trong đó có 10 đợt nắng nóng diện rộng và 02 đợt nắng nóng cục bộ, cụ thể:

Các đợt nắng nóng xảy ra từ tháng 5-10/2025

STT	Thời gian hoạt động	Phạm vi ảnh hưởng	Nhiệt độ cao nhất ở một số nơi
1	Ngày 20, 21/5	Cục bộ	Nho Quan: 35,2 ⁰ C
2	Ngày 01, 02/6	Diện rộng	Cúc Phương: 38,0 ⁰ C Nho Quan: 39,7 ⁰ C Ninh Bình: 40,0 ⁰ C Hà Nam: 39,9 ⁰ C Nam Định: 39,7 ⁰ C Văn Lý: 37,0 ⁰ C
3	Ngày 06, 07/6	Diện rộng	Nho Quan: 35,6 ⁰ C Ninh Bình: 35,0 ⁰ C Hà Nam: 35,5 ⁰ C
4	Ngày 14, 15/6	Diện rộng	Cúc Phương: 36,4 ⁰ C Nho Quan: 37,9 ⁰ C Ninh Bình: 37,2 ⁰ C Hà Nam: 38,2 ⁰ C Nam Định: 37,3 ⁰ C
5	Ngày 17 – 20/6	Diện rộng	Cúc Phương: 35,1 ⁰ C Nho Quan: 36,3 ⁰ C Ninh Bình: 36,0 ⁰ C Hà Nam: 37,2 ⁰ C Nam Định: 35,4 ⁰ C
6	Ngày 08 – 10/7	Diện rộng	Cúc Phương: 36,2 ⁰ C Nho Quan: 38,6 ⁰ C Ninh Bình: 38,8 ⁰ C Hà Nam: 38,5 ⁰ C Nam Định: 38,2 ⁰ C

7	Ngày 16 – 19/7	Diện rộng	Cúc Phương: 36,0 ⁰ C Nho Quan: 37,8 ⁰ C Ninh Bình: 38,0 ⁰ C Hà Nam: 38,0 ⁰ C Nam Định: 37,2 ⁰ C Văn Lý: 36,5 ⁰ C
8	Ngày 28 – 30/7	Diện rộng	Cúc Phương: 36,7 ⁰ C Nho Quan: 37,6 ⁰ C Ninh Bình: 37,5 ⁰ C Hà Nam: 37,4 ⁰ C Nam Định: 37,7 ⁰ C
9	Ngày 02 – 05/8	Diện rộng	Cúc Phương: 37,3 ⁰ C Nho Quan: 39,3 ⁰ C Ninh Bình: 39,5 ⁰ C Hà Nam: 40,2 ⁰ C Nam Định: 39,5 ⁰ C Văn Lý: 36,5 ⁰ C
10	Ngày 08 – 12/8	Diện rộng	Cúc Phương: 36,8 ⁰ C Nho Quan: 38,4 ⁰ C Ninh Bình: 38,2 ⁰ C Hà Nam: 37,7 ⁰ C Nam Định: 38,1 ⁰ C
11	Ngày 05 – 08/9	Diện rộng	Cúc Phương: 35,5 ⁰ C Nho Quan: 36,5 ⁰ C Ninh Bình: 35,5 ⁰ C Hà Nam: 36,1 ⁰ C Nam Định: 36,5 ⁰ C
12	Ngày 20, 21/9	Cục bộ	Ninh Bình: 35,0 ⁰ C Hà Nam: 35,5 ⁰ C Nam Định: 35,1 ⁰ C

4. Mưa lớn diện rộng

Xảy ra 03 đợt mưa lớn diện rộng, cụ thể như sau:

- **Đợt 01:** Từ ngày 21 - 22/7, do ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 03, khu vực tỉnh Ninh Bình có mưa to đến rất to. Lượng mưa các nơi phổ biến từ 100-200mm, có nơi trên 200mm.

- **Đợt 02:** Ngày 25 và 26/8, do ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 05, khu vực tỉnh Ninh Bình có mưa to đến rất to. Lượng mưa các nơi phổ biến từ 200-300mm, có nơi trên 300mm.

- **Đợt 03:** Từ ngày 27 - 30/9, ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới và cơn bão số 10, tỉnh Ninh Bình có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to, lượng mưa các nơi phổ biến từ 150 – 250mm, có nơi trên 250mm.

5. Diễn biến mưa:

- Tại Nho Quan: Tổng lượng mưa cả vụ 1912.0mm, > TBNN: 60.3mm, < cùng kỳ năm 2024: 77.1mm. Tổng số ngày mưa: 101 ngày, trong đó có 9 ngày có lượng mưa \geq 50mm/ngày.

- Tại Cúc Phương: Tổng lượng mưa cả vụ 2399.4mm, > TBNN: 129.3mm, > cùng kỳ năm 2024: 13.8mm. Tổng số ngày mưa: 112 ngày, trong đó có 9 ngày có lượng mưa \geq 50mm/ngày.

- Tại Ninh Bình: Tổng lượng mưa cả vụ 1941.8mm, > TBNN: 76.2mm, < cùng kỳ năm 2024: 95.1mm. Tổng số ngày mưa: 96 ngày, trong đó có 8 ngày có lượng mưa \geq 50mm/ngày.

- Tại Hà Nam: Tổng lượng mưa cả vụ 1671.3mm, > TBNN: 24.9mm, < cùng kỳ năm 2024: 101.9mm. Tổng số ngày mưa: 96 ngày, trong đó có 7 ngày có lượng mưa \geq 50mm/ngày.

- Tại Nam Định: Tổng lượng mưa cả vụ 1740.2mm, > TBNN: 63.6mm, < cùng kỳ năm 2024: 98.8mm. Tổng số ngày mưa: 92 ngày, trong đó có 12 ngày có lượng mưa \geq 50mm/ngày.

- Tại Văn Lý: Tổng lượng mưa cả vụ 1949.3mm, > TBNN: 87.9mm, > cùng kỳ năm 2024: 28.2mm. Tổng số ngày mưa: 83 ngày, trong đó có 13 ngày có lượng mưa \geq 50mm/ngày.

6. Nhiệt độ không khí:

- Tại Nho Quan: nhiệt độ trung bình cả vụ: 28,2⁰C, > TBNN: 0,4⁰C, < cùng kỳ năm 2024: 0,4⁰C. Nhiệt độ cao nhất vụ: 39,7⁰C (xảy ra vào ngày 02/6).

- Tại Cúc Phương: nhiệt độ trung bình cả vụ: 26,8⁰C, > TBNN: 0,1⁰C, < cùng kỳ năm 2024: 0,2⁰C. Nhiệt độ cao nhất vụ: 38,0⁰C (xảy ra vào ngày 02/6).

- Tại Ninh Bình: nhiệt độ trung bình cả vụ: 28,6⁰C, > TBNN: 0,7⁰C, < cùng kỳ năm 2024: 0,2⁰C. Nhiệt độ cao nhất vụ: 40,0⁰C (xảy ra vào ngày 02/6).

- Tại Hà Nam: nhiệt độ trung bình cả vụ: 28,6⁰C, > TBNN: 0,8⁰C, < cùng kỳ năm 2024: 0,3⁰C. Nhiệt độ cao nhất vụ: 40,2⁰C (xảy ra vào ngày 04/8).

- Tại Nam Định: nhiệt độ trung bình cả vụ: 28,5⁰C, > TBNN: 0,4⁰C, < cùng kỳ năm 2024: 0,1⁰C. Nhiệt độ cao nhất vụ: 39,7⁰C (xảy ra vào ngày 02/6).

- Tại Văn Lý: nhiệt độ trung bình cả vụ: 28,3⁰C, > TBNN: 0,2⁰C, < cùng kỳ năm 2024: 0,4⁰C. Nhiệt độ cao nhất vụ: 37,2⁰C (xảy ra vào ngày 09/7).

7. Độ ẩm:

- Độ ẩm trung bình cả vụ từ: 81 – 88%, chuẩn sai so với TBNN: từ -3 ÷ 2%.

- Độ ẩm thấp nhất từ: 28 – 50%.

B. THỦY VĂN :

1. Nhận xét chung:

- Mùa lũ năm 2025: Diễn ra phù hợp với quy luật nhiều năm, đỉnh lũ ở mức xấp xỉ cao hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ 2024; riêng tháng 10 đỉnh lũ phổ biến cao hơn TBNN và cùng kỳ 2024.

- Mục nước bình quân tháng:

+ Trên sông Hoàng Long: Tại trạm Bến Đé các tháng toàn mùa ở mức thấp hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2024; riêng tháng 5, 8 cao hơn TBNN và cùng kỳ năm 2024; tại Gián Khẩu các tháng toàn mùa ở mức cao hơn TBNN nhưng thấp hơn cùng kỳ năm 2024; riêng tháng 8, 10 cao hơn TBNN và cùng kỳ năm 2024.

+ Trên sông Đáy: Tại trạm Ninh Bình các tháng toàn mùa ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2024; tại trạm Như Tân ở mức thấp hơn TBNN, so với cùng kỳ năm 2024; riêng tháng 10 cao hơn TBNN và cao hơn cùng kỳ năm 2024; tại trạm Phủ Lý ở mức cao hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2024, riêng tháng 10/2025 cao hơn cùng kỳ năm 2024.

+ Trên sông Đào: Tại trạm Nam Định các tháng toàn mùa ở mức thấp hơn TBNN và cùng kỳ năm 2024; riêng tháng 5 và tháng 10 đỉnh lũ cao hơn TBNN và cùng kỳ năm 2024.

+ Trên sông Ninh Cơ: Tại trạm Trực Phương các tháng toàn mùa ở mức cao hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2024; riêng tháng 5, 6 và tháng 10 cao hơn TBNN và cùng kỳ 2024. Tại trạm Phú Lễ các tháng toàn mùa ở mức cao hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2024.

- Lũ sớm, lũ tiểu mãn: Năm 2025 trên các sông tại tỉnh Ninh Bình không xuất hiện lũ sớm, lũ tiểu mãn.

- Lũ chính vụ, lũ muộn:

+ Trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé, Gián Khẩu vào khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10 xuất hiện 1 trận lũ lớn, mực nước đỉnh lũ tại trạm Bến Đé ở mức: 4,88m (trên BĐIII: 0,88m), tại trạm Gián Khẩu: 4,16m (trên BĐIII: 0,46m).

+ Trên sông Đáy: Tại trạm Ninh Bình khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10 xuất hiện 1 trận lũ lớn, mực nước đỉnh lũ cao nhất tại trạm Ninh Bình ở mức: 3,77m (trên BĐIII: 0,27m). Tại trạm Phủ Lý xuất hiện 02 trận lũ lớn, mực nước đỉnh lũ cao nhất tại Phủ Lý ở mức: 4,84m (>BĐ3: 0,84m) ngày 02/10.

+ Trên sông Đào, sông Ninh Cơ vào cuối tháng 9 đầu tháng 10 xuất hiện 1 đợt lũ lớn, mực nước đỉnh lũ tại trạm Nam Định ở mức: 4,45m (trên BĐ3: 0,15m), tại trạm Trực Phương ở mức: 3,31m (trên BĐ3: 0,71m).

+ Tại các trạm cửa sông, ven biển do ảnh hưởng của triều cường kết hợp nước dâng do bão mực nước đỉnh triều tại trạm Trực Phương (s. Ninh Cơ) ở mức 2,92m (trên BĐ3: 0,32m); tại trạm Phú Lễ (s. Ninh Cơ) ở mức 2,78m (trên BĐ3: 0,28m); tại trạm Như Tân (s. Đáy) ở mức 2,35m (trên BĐ3: 0,15m).

2. Đặc trưng mực nước:

Đặc trưng mực nước trên sông Hoàng Long

Trạm	Đặc trưng (m)	5/2025	6/2025	7/2025	8/2025	9/2025	10/2025
Bến Đê	Hmax	142	166	223	411	485	488
	Hmin	03	14	58	28	45	70
	Htb	64	82	129	142	143	208
	So với TBNN	-4	-10	-18	-23	-3	95
	Cùng kỳ năm trước	1	-23	-51	-5	-129	106
Gián Khẩu	Hmax	146	173	212	343	374	416
	Hmin	0	11	56	32	48	68
	Htb	65	83	129	136	135	202
	So với TBNN	4	6	-4	-8	10	105
	Cùng kỳ năm trước	-2	-20	-45	-7	-120	99

Đặc trưng mực nước trên sông Đáy

Trạm	Đặc trưng (m)	5/2025	6/2025	7/2025	8/2025	9/2025	10/2025
Phủ Lý	Hmax	169	208	277	422	417	484
	Hmin	39	46	102	85	96	112
	Htb	103	119	181	192	193	279
	So với TBNN	18	11	16	07	30	152
	Cùng kỳ năm trước	-5	-32	-54	-07	-146	128
Ninh Bình	Hmax	155	175	205	307	316	377
	Hmin	-12	4	46	20	31	51
	Htb	64	76	119	122	117	186
	So với TBNN	9	9	-6	-7	4	95
	Cùng kỳ năm trước	0	-19	-38	-12	-110	90
Như Tân	Hmax	192	180	194	196	235	190
	Hmin	-96	-64	-47	-54	-34	-38
	Htb	36	46	64	60	67	95
	So với TBNN	10	9	-6	-7	15	42
	Cùng kỳ năm trước	-3	-19	-38	-12	-34	-5

Đặc trưng mực nước trên sông Đào

Trạm	Đặc trưng (m)	5/2025	6/2025	7/2025	8/2025	9/2025	10/2025
	Hmax	253	261	294	294	310	445
	Hmin	22	68	100	81	83	79

Nam Định	Htb	124	142	199	176	156	242
	SS với TBNN	30	19	11	16	4	114
	Cùng kỳ năm trước	14	-23	-26	-56	-109	96

Đặc trưng mực nước trên sông Ninh Cơ

Trạm	Đặc trưng (m)	5/2025	6/2025	7/2025	8/2025	9/2025	10/2025
Trực Phuong	Hmax	242	242	292	245	279	331
	Hmin	-14	23	46	43	49	51
	Htb	95	115	155	139	130	193
	So với TBNN	32	36	35	17	28	98
	Cùng kỳ năm trước	8	-20	-14	-24	-56	79
Phú Lễ	Hmax	220	213	238	216	278	216
	Hmin	-90	-76	-59	-61	-54	-40
	Htb	56	61	74	69	78	97
	So với TBNN	27	30	33	26	32	43
	Cùng kỳ năm trước	-04	-04	-03	-01	-04	16

3. Thống kê các trận lũ, triều cường năm 2025.

a. Trên sông Hoàng Long

Tên Trạm	Trận	Thời gian lũ	Đỉnh lũ (m)	Thời gian xuất hiện đỉnh lũ	Ghi chú
Bến Đé	1	Từ ngày 25/8 - 31/8	4,11	06h30 ngày 27/8	
	2	Từ ngày 29/9 - 05/10	4,88	01h00 ngày 01/10	
Gián Khẩu	1	Từ ngày 25/8 - 31/8	3,43	07h00 ngày 28/8	
	2	Từ ngày 29/9-05/10	4,16	19h00 ngày 01/10	

b. Trên sông Đáy

Tên Trạm	Trận	Thời gian lũ	Đỉnh lũ (m)	Thời gian xuất hiện đỉnh lũ	Ghi chú
Phủ Lý	1	Từ ngày 25/8-02/9	4,22	10h00 ngày 28/8	
	2	Từ ngày 29/9-11/10	4,84	02h00 ngày 02/10	
Ninh Bình	1	Từ ngày 25/8 - 31/8	3,07	07h00 ngày 28/8	
	2	Từ ngày 29/9-04/10	3,77	17h00 ngày 01/10	
Như Tân	1	Từ ngày 25-27/8	1,96	18h00 ngày 25/8	Nước dâng do

					bão
	2	Từ ngày 27-30/9	2,35	07h15 ngày 29/9	Nước dâng do bão

c. Trên sông Đào

Tên Trạm	Trận	Thời gian lũ	Đỉnh lũ (m)	Thời gian xuất hiện đỉnh lũ	Ghi chú
Nam Định	1	Từ ngày 30/9 - 11/10	4,45	17h00 ngày 02/10	

d. Trên sông Ninh Cơ

Tên Trạm	Trận	Thời gian triều cường, lũ	Đỉnh triều, lũ (m)	Thời gian xuất hiện đỉnh triều, lũ	Ghi chú
Trực Phương	1	Từ ngày 25 - 29/6	2,42	19h00 ngày 28/6	
	2	Từ ngày 10 - 14/7	2,32	18h45 ngày 13/7	
	3	Từ ngày 22 - 27/7	2,92	15h40 ngày 22/7	
	4	Từ ngày 07 - 11/8	2,03	18h00 ngày 09/8	
	5	Từ ngày 19 - 23/8	2,45	16h15 ngày 20/8	
	6	Từ ngày 04 - 08/9	2,09	15h45 ngày 05/9	
	7	Từ ngày 16 - 20/9	2,28	15h00 ngày 17/9	
	8	Ngày 27/9	2,79	08h00 ngày 29/9	Nước dâng do bão
	9	Từ ngày 30/9 - 11/10	3,31	15h30 ngày 02/10	
Phú Lễ	1	Từ ngày 22 - 27/7	2,38	13h55 ngày 22/7	
	2	Từ ngày 19 - 23/8	2,07	14h20 ngày 20/8	
	3	Ngày 25/8	2,16	16h10 ngày 25/8	Nước dâng do bão
	4	Ngày 29/9	2,78	07h30 ngày 29/9	Nước dâng do bão
	5	Từ ngày 10 - 15/10	2,16	04h55 ngày 11/10	

II. NHẬN ĐỊNH XU THẾ THỜI TIẾT, THUỶ VĂN MÙA MƯA BÃO LŨ NĂM 2026 (Từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2026)

A. THỜI TIẾT

1. Hiện tượng ENSO

Dự báo, trong tháng 5-6/2026, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất từ 80- 90%, trong khi trạng thái La Nina giảm xuống dưới 10%. Trong thời kỳ tháng 7-10/2026, ENSO có xu hướng chuyển sang trạng thái pha El Nino với xác suất khoảng 60-70%, trong khi trạng thái trung tính giảm với xác suất khoảng 20-30%, trạng thái pha La Nina được dự báo ở mức rất thấp.

2. Thời tiết nguy hiểm

a. Bão/ATNĐ: Từ tháng 5-10/2026, hoạt động của bão/ATNĐ trên Biển Đông và đổ bộ vào đất liền nước ta ở mức tương đương so với TBNN. Khu vực tỉnh Ninh Bình có khả năng chịu ảnh hưởng từ 02 - 04 cơn bão/ATNĐ.

b. Nắng nóng (NN): NN có khả năng xảy ra nhiều hơn TBNN và gay gắt hơn so với cùng kỳ năm 2025, chủ yếu tập trung vào các tháng: 5, 6 và 7. Toàn mùa có khả năng có khoảng từ 10 - 13 đợt NN và NN gay gắt xảy ra trên khu vực tỉnh Ninh Bình.

- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ở mức 40 - 42°C.

c. Mưa lớn: Có khả năng chịu ảnh hưởng từ 04 - 06 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng xảy ra trên khu vực.

d. Đông, lốc, sét, mưa đá: Cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh xảy ra, nhất là trong các tháng giao mùa.

3. Nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình toàn mùa ở mức cao hơn TBNN (TBNN: 27,8°C) từ 0,5 - 1,0°C.

- Tháng 5: ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 27,4°C). Dự báo: 27,0-28,0°C

- Tháng 6: ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 29,4°C). Dự báo: 29-30°C

- Tháng 7: ở mức cao hơn TBNN (TBNN: 29,2°C) từ 0,5 - 1,0°C. Dự báo: 29-30°C

- Tháng 8: ở mức cao hơn TBNN (TBNN: 28,3°C) từ 0,5 - 1,0°C. Dự báo: 28,5-29,5°C

- Tháng 9: ở mức cao hơn TBNN (TBNN: 27,3°C) từ 0,5 - 1,0°C. Dự báo: 27,5-28,5°C

- Tháng 10: ở mức cao hơn TBNN (TBNN: 25,0°C) từ 0,5 - 1,0°C. Dự báo: 25,0-26,0°C

4. Lượng mưa:

- Tổng lượng mưa từ tháng 5 đến tháng 10: ở mức xấp xỉ so với TBNN (TBNN: 1485,1mm).

+ Tháng 5: ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 201,1mm). Dự báo: 150-250mm

+ Tháng 6: ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN (TBNN: 172,7mm). Dự báo: 150-250mm

- + Tháng 7: ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN (TBNN: 276,9mm). Dự báo: 250-350mm
- + Tháng 8: ở mức xấp xỉ đến thấp hơn TBNN (TBNN: 339,9mm). Dự báo: 280-380mm
- + Tháng 9: ở mức xấp xỉ đến thấp hơn TBNN (TBNN: 316,2mm). Dự báo: 250-350mm
- + Tháng 10: ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 178,4mm). Dự báo: 140-240mm
- Toàn mùa có khả năng xảy ra từ 05 - 07 đợt mưa vừa, mưa to.

B. THUYẾT VẤN:

1. Xu thế mực nước:

- Mực nước trên các sông của tỉnh Ninh Bình dao động theo xu thế thủy triều và chịu ảnh hưởng mưa lũ lưu vực, điều tiết của các hồ chứa phía thượng nguồn.
- Mực nước trung bình các tháng toàn mùa:
 - + Trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé, Gián Khẩu phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN và cùng kỳ năm 2025.
 - + Trên sông Đáy tại trạm Ninh Bình, Như Tân phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN và cùng kỳ năm 2025; tại trạm Phủ Lý phổ biến ở mức cao hơn TBNN và xấp xỉ cùng kỳ năm trước.
 - + Trên sông Đào tại trạm Nam Định phổ biến ở mức thấp hơn TBNN và cùng kỳ năm 2025.
 - + Trên sông Ninh Cơ tại trạm Trục Phương, Phú Lễ phổ biến ở mức cao hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2025.

Mực nước dự báo từ tháng 5 đến tháng 7/2026.

Sông	Trạm	Tháng 5/2026			Tháng 6/2026			Tháng 7/2026		
		Hmin (cm)	Hmax (cm)	Htb (cm)	Hmin (cm)	Hmax (cm)	Htb (cm)	Hmin (cm)	Hmax (cm)	Htb (cm)
Hoàng Long	Bến Đé	-05	200	70	05	250	90	40	320	140
	Gián Khẩu	-10	185	65	0	225	85	30	285	125
Đáy	Phủ Lý	20	160	100	40	250	120	70	300	180
	Ninh Bình	-15	175	60	-05	210	80	25	270	115
	Như Tân	-80	190	45	-70	195	50	-45	210	65
Đào	Nam Định	20	185	100	25	200	110	40	230	130
Ninh Cơ	Trục Phương	05	185	90	05	190	95	15	220	115
	Phú Lễ	-80	175	50	-75	185	55	-70	200	60

2. Lũ:

- Lũ sớm, lũ tiểu mãn:

Năm 2026 trên các sông Đáy, Đào, Ninh Cơ ít có khả năng xảy ra lũ sớm (lũ tiểu mãn); trên sông Hoàng Long cần đề phòng lũ tiểu mãn vào khoảng nửa cuối tháng 5, đầu tháng 6/2026.

- Lũ chính vụ, triều cường :

+ Trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé, Gián Khẩu khả năng xuất hiện 1 – 3 đợt lũ. Đỉnh lũ cao nhất năm tại trạm Bến Đé ở mức 3,80 – 4,30m (xấp xỉ BĐ3), tại trạm Gián Khẩu ở mức 3,20 – 3,80m (xấp xỉ BĐ3) xuất hiện vào khoảng tháng 7, 8, hoặc tháng 9.

+ Trên sông Đáy tại trạm Ninh Bình, Phủ Lý khả năng xuất hiện 1 – 3 đợt lũ. Đỉnh lũ cao nhất năm tại trạm Phủ Lý ở mức 3,50 – 4,00m (BĐ2 - BĐ3); tại trạm Ninh Bình ở mức 3,00 – 3,50m (BĐ2 - BĐ3); đỉnh triều cao nhất tại trạm Như Tân ở mức 2,00 – 2,20m (BĐ2 - BĐ3), xuất hiện vào tháng 7,8, 9.

+ Trên sông Đào ít có khả năng xuất hiện lũ lớn, xảy ra 1 – 2 đợt lũ, khả năng mực nước lên, xuống nhanh. Mực nước lớn nhất năm tại trạm Nam Định ở mức xấp xỉ BĐ1 (BĐ1: 3,20m), xuất hiện vào cuối tháng 7 và tháng 8.

+ Trên sông Ninh Cơ khả năng xảy ra 2 – 4 đợt triều cường. Đỉnh triều cao nhất tại trạm Trục Phương ở mức 2,20 – 2,70m (BĐ2 - BĐ3), tại trạm Phú Lễ ở mức 2,00 – 2,50m (BĐ2 - BĐ3), xuất hiện vào tháng 7,8.

+ Đề phòng nước dâng do triều cường kết hợp với bão, áp thấp nhiệt đới và lũ muện cuối mùa trên các sông.

Do chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên thời tiết, thủy văn mùa mưa, bão, lũ năm 2026 sẽ có những diễn biến phức tạp, khó lường. Cần đề phòng xảy ra bão mạnh, lũ lớn và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: tố, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong các cơn dông; mưa lớn trong thời gian ngắn gây ngập úng ở đô thị và vùng trũng thấp; lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và nước dâng do bão ở vùng ven biển.

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Bích Thủy